

Số: 23/2023/QĐST-HNGĐ

Đ, ngày 01 tháng 8 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 39/2023/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2023, giữa:

\* *Nguyên đơn*: Bà **Đình T**, Sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng

\* *Bị đơn*: Ông **Trịnh N**; Sinh năm: 1996

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: bà Đình T và ông Trịnh N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: ông Trịnh N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Trịnh K, sinh ngày 06/03/2022 cho đến khi cháu K đủ tuổi trưởng thành. Bà Đình T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

*Quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; Thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của luật hôn nhân và gia đình.*

2.2. Về án phí: Ông Trịnh N phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Đình T số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí Đình T đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0010275 ngày 15 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhân:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND H. Đ;
- CC THADS H. Đ;
- UBND xã T, Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đỗ Thị Thúy Phượng**